

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HSST

Ngày: 12/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và bà Đồng Thị Mỹ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐHPT-HS ngày 29/7/2022, đối với bị cáo: **Lê Văn Th**, sinh năm 1972. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Lê Văn Ng (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Bị cáo có một con sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Bản án số 97 ngày 04/12/1990, Lê Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân và 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt Lê Văn Th phải chịu hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ khi án có hiệu lực pháp luật (kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành không còn lưu trữ các tài liệu về việc thi hành án dân sự của Lê Văn Th tại bản án này).

+ Bản án số 68 PTHS ngày 19/5/1994, Lê Văn Th bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng y án sơ thẩm (bản án số 12 ngày 24/02/1994 của Tòa án nhân dân huyện Kim Môn) xử phạt Lê Văn Th 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản công dân, tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù của bản án số 97 ngày 04/12/1990, buộc Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù, được trừ 03 tháng 20 ngày đã tạm giam, còn lại phải thụ hình tiếp, thời hạn tính từ ngày bắt

thi hành án (kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành không còn lưu trữ các tài liệu về việc thi hành án dân sự của Lê Văn Th tại Bản án số 97 ngày 04/12/1990 và Bản án số 68 PTHS ngày 19/5/1994).

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 14/3/2022 đến ngày 17/3/2022. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/3/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Th : Bà Lê Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

Nguyễn Đình L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/3/2022, Lê Văn Th đi bộ ra Quốc lộ 5, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến địa phận xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Th gặp một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ đang đi bộ ở rìa đường Quốc lộ 5, theo chiều Hải Phòng đi Hà Nội, Th mua của người phụ nữ này 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, Th cầm gói ma túy vừa mua được ở bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Th về đến đường thôn M, xã L, huyện K thì gặp Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó. Thấy vậy, Th liền rút túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đang cầm ở tay trái xuống đường, ngay tại vị trí chân của Th. Tổ công tác tiến hành thu giữ số vật chứng nêu trên, Th khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng là túi ma túy đá do Th vừa mua về mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,463 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,413 gam Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Lê Văn Th đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 24/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 13 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/3/2022.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,413 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật chứng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 277/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2022, tại đường thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn Th có hành vi cất giấu trái phép trong bàn tay trái 0,463 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,463 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Mục đích bị cáo Lê Văn Th tàng trữ ma túy để sử dụng.

Từ những nhận định trên, xác định: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Lê Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự trị an tại địa phương; bản thân bị cáo nhiều lần bị xét xử và bị kết tội, mặc dù đã được xóa án tích theo quy định nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, mẹ đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, xét cần chiều cố, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhưng vẫn buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có tài sản, thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xác định mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định được chứa bên trong phong bì số 277/KLGD-PC09 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Th bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, nhưng xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo.

* Trong vụ án này, đối với người bán chất ma túy cho Lê Văn Th , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/3/2022.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,413 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật chứng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 277/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 25 phút ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm hình sự đối với bị cáo.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung